

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/ 1/2022

V/v: "Xin ly hôn và nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mậu và ông Nguyễn Vĩnh Mậu

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hữu Long, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 1 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69 /2021 / TLST –HNGĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 về việc “ Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/ 2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 347/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 24/ 12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn :Chị Phạm Thị Từ N, sinh 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 01 T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại bản tự khai và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Từ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 24/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát mâu thuẫn, thường xuyên kinh cãi và anh T có ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã ly thân 4 năm nay, chị N bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 1 con chung

Lê Thanh V, sinh 21/1/2013, hiện đang ở với chị N.

Nếu ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Quang T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T cố tình không đến Tòa án giải quyết và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N .

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 56, Điều 91, 82, 83L uật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “ Xin ly hôn” , có bị đơn đang cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Từ N với anh Lê Quang T được Tòa chấp nhận vì : Căn cứ lời khai của chị N và các chứng cứ do chị N cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định chị N và anh T tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 24/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị N, anh T phát sinh mâu thuẫn và thực tế vợ chồng đã ly thân từ 2017, hiện tại không còn quan tâm hay trách nhiệm gì đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khi chị N xin ly hôn thì anh T cố tình không đến tòa , bắt cản cuộc sống hôn nhân và anh T cũng không văn bản yêu cầu gì đối với chị N. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T .

[3] Xét về nuôi con chung: Có 1 con chung

Giao con Lê Thanh V , sinh 21/1/2013 cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện đang con ở với chị N), chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Từ N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Từ N được ly hôn với anh Lê Quang T.

2. Về nuôi con chung: Có 1 con chung

Giao con Lê Thanh V , sinh 21/1/2013 cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện đang con ở với chị N), chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như phương thức và mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Từ N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai số 0005756 ngày 5/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Chị N đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Quang T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

Các Đương sự

VKSND, THÁ huyện Tuy Phước

Lưu hồ sơ vụ án

T M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông

